TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung N**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 84B, đường Phạm Thế Hiển, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Diễm L**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 5, Lô II, Khu dân cư Đại Thành, ấp C, thị trấn X, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55; 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trung N và bà Huỳnh Thị Diễm L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trung N và bà Huỳnh Thị Diễm L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trung N và bà Huỳnh Thị Diễm L thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trung N và bà Huỳnh Thị Diễm L thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình bằng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Trung N tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005483 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng; ông Nguyễn Trung N được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND Phường 3, thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Út